TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - NINH BÌNH** Bản án số: 63/2026/HNGĐ-ST Ngày: 21-8-2026 *V/v: Ly hôn, giải quyết về con chung khi ly hôn.*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Khắc Thái; Ông Lương Mạnh Tường.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bình– Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 3 - Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Ngần – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Ninh Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 161/2026/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2026 về việc:"Ly hôn, giải quyết về con chung khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2026/QĐ-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đào Việt H, sinh ngày 14/7/1997; Số CCCD: 037097002411; Địa chỉ: Thôn P, xã P, tỉnh Ninh Bình

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh ngày 10/6/1993; Số CCCD: 025193004067; Địa chỉ: Thôn P, xã P, tỉnh Ninh Bình

Các đương sự vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 12 năm 2025, bản tự khai và các biên bản hòa giải, nguyên đơn anh Đào Việt H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và cô Nguyễn Thị T kết hôn năm 2019 trên cơ sở tự nguyện, có thực hiện việc đăng ký kết hôn tại UBND xã P, tỉnh Ninh Bình. Sau khi cưới chúng tôi sinh sống cùng nhau tại Thôn E nay là Thôn P, xã P, tỉnh Ninh Bình. Chúng tôi sống hạnh phúc được khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong kinh tế và nuôi dậy con cái vì vậy vợ chồng thường xảy ra va chạm cãi chửi nhau. Tháng 2/2023 vợ chồng tôi chính thức ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với cô Nguyễn Thị T để ổn định cuộc sống riêng của tôi và cô T.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là cháu Đào Quang K sinh ngày 28/6/2019, hiện cháu đang ở với tôi, tôi xin được tiếp tục nuôi cháu và không yêu cầu cô T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị T: Mặc dù được Tòa án tống đạt hợp lệ các thông báo, giấy báo, tuy nhiên chị T không đến Tòa án làm việc và cũng không gửi văn bản bày tỏ ý kiến của chị đối với yêu cầu khởi kiện của anh H.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân Khu vực 3-Ninh Bình đã tiến hành giải quyết theo quy định. Tuy nhiên chị T không đến tham gia các phiên họp và hòa giải tại Tòa án, vì vậy vụ án không tiến hành hòa giải được và được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại đơn xin xử vắng mặt, anh H vẫn giữ quan điểm như đơn khởi kiện và bản tự khai là xin ly hôn với chị Nguyễn Thị T, về con chung: Anh H xin tiếp tục nuôi cháu Đào Quang K sinh ngày 28/6/2019, hiện cháu đang ở với anh H và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

Áp dụng: các Điều 5, Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đào Việt H. Xử cho anh Đào Việt H ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao cháu Đào Quang K sinh ngày 28/6/2019, hiện cháu đang ở với anh H cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T1.

Cha mẹ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, khi có lí do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

3. Về án phí: Anh Đào Việt H phải chịu án phí ly hôn theo quy định là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật "Ly hôn, giải quyết về con chung khi ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn có nơi cư trú tại xã P, tỉnh Ninh Bình nên Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Ninh Bình thụ lý vụ án là phù hợp với quy định tại Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. **Về nội dung:** Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:

[2.1]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Đào Việt H và chị Nguyễn Thị T là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên hai bên chỉ chung sống hạnh phúc được với nhau thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên không hợp nhau về mọi mặt, thực tế hai bên đã ly thân, không quan tâm gì đến nhau. Điều đó chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa hai bên chỉ còn tồn tại về mặt hình thức, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy yêu cầu xin ly hôn của anh H với chị T là có căn cứ, phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. Về nuôi con chung: Anh H và chị T có 01 con chung là cháu Đào Quang K sinh ngày 28/6/2019, hiện cháu đang ở với anh H. Anh H có nguyện vọng được

tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cháu K. Hội đồng xét xử xét thấy, anh H khỏe mạnh, có thu nhập, cháu ở với anh H từ khi anh và chị T ly thân, cháu có nguyện vọng được tiếp tục ở với bố, vì vậy việc giao cháu K cho anh H tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là đảm bảo sự ổn định cũng như quyền và lợi ích của cháu, phù hợp với quy định của pháp luật vì vậy cần chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H không có yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh, vì vậy việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: anh Đào Việt H phải chịu theo quy định của pháp luật, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh H đã nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Các điều 147, 227, 228, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng: Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Toà án.

1. Về hôn nhân: Cho anh Đ ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

2.Về nuôi con chung: Giao cháu Đào Quang K sinh ngày 28/6/2019, hiện cháu đang ở với anh H cho anh H tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Đào Việt H.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, khi có lí do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Đào Việt H phải chịu 300.000 đồng, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001902 ngày 15/6/2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Ninh Bình.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:	**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
- Các đương sự;	**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**
- TAND tỉnh Ninh Bình;	
- VKSND Khu vực 3 – Ninh Bình;	
- Thi hành án DS tỉnh Ninh Bình;	
- UBND xã Phú Sơn	
- Lưu hồ sơ vụ án.	Nguyễn Thị Hương Quỳnh